TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ MGAR
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 01/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM – TỈNH ĐL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh
2/ Y Ben Êban

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện VKS huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 01/8/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/HSST-QĐ ngày 15/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐẶNG L.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987, tại tỉnh Th Th H

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Khu ĐC, xã PM, huyện PV, tỉnh TT H.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng L - sinh năm 1965; con bà Trần Thị N - sinh năm 1958 – Hiện ông, bà đang sinh sống tại Khu ĐC, xã PM, huyện PV, tỉnh TT H.

Bị cáo có năm anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đinh; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Ngày 13/01/2019 bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2019 cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **CAO VĂN T.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984, tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 5, xã ER, huyện ES, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân N - sinh năm 1958, hiện ông đang sinh sống tại xã HH, huyện HH, tỉnh TH; con bà Cao Thị Nh - sinh năm 1958 (đã chết).

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị A – sinh năm 1983; có con là Cao Thị V – sinh năm 2015, hiện vợ và con đang sinh sống tại Thôn 5, xã ER, huyện ES, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Ngày 13/01/2019 bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2019 cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Đỗ Văn Th (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã CB, thành phố BMT, tỉnh ĐL.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị H (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã EN, huyện EL, tỉnh ĐL.

2. Anh Nguyễn Văn T2 (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Ch (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn 7, xã EN, huyện EL, tỉnh ĐL.

4. Ông Nguyễn Ngọc Đ (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã EK, huyện EL, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12 tháng 01 năm 2019, sau khi hái thuê xong mùa cà phê tại tỉnh Lâm Đồng, thì Đặng Lvà Cao Văn T, đi xe khách từ huyện LH, tỉnh LĐ về Bến xe liên tỉnh ĐL, thuộc địa phận phường TA, thành phố BMT, tỉnh ĐL và vào thuê phòng tại nhà trọ HT ở trong bến xe để ngày hôm sau tiếp tục đi tìm việc làm tại tỉnh ĐL. Nhưng do L và T không quen biết ai ở thành phố BMT, nên L đã rũ T cùng đi về xã P M, huyện PV, tỉnh Thừa TTHđể làm công trình xây dựng thì T đồng ý. Tuy nhiên, do lúc này cả L và T không còn tiền để đi xe, nên L đã rủ T đi cướp xe môtô của những người lái xe ôm để bán lấy tiền đi đường thì T đồng ý. Để thực hiện ý định trên, thì L đã nói T đi mua ớt bột với mục đích khi cướp xe sẽ sử dụng để ném vào mặt người điều khiển xe ôm nhằm cướp tài sản. Sau đó, T đã đi bộ ra chợ TA, thành phố BMT mua 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) ớt bột, đựng trong túi nilong và cất vào túi áo khoác rồi đi về phòng trọ.

Đến khoảng 22 giờ, ngày 13 tháng 01 năm 2019, L và T thanh toán tiền phòng trọ rồi đi bộ ra đến khu vực khách sạn MT, thuộc địa phận phường TA, thành phố BMT, tỉnh ĐL, rồi giả vờ thuê ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1968, trú tại thôn 8, xã CB, thành phố BMT, tỉnh ĐL chở về thị xã BH, tỉnh ĐL với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng), thì ông Th đồng ý. Sau đó, ông

Th điều khiển xe môtô biển kiểm soát 47H2-5247 chở L và T lưu thông trên đường HCM, theo hướng từ thành phố BMT đến thị xã Buôn H, tỉnh ĐL. Khi đến địa bàn xã EDR, huyện CM, tỉnh ĐL, thì ông Thảo đã điều khiển xe đi tắt vào trong thôn TP, xã EDR, huyện CM, tỉnh ĐL để né tránh chốt tuần tra, kiểm soát của Cảnh sát giao thông. Nhưng khi đến một đoạn đường ít người qua lại trong lô cao su, thì L liền ra hiệu cho T thực hiện hành vi cướp xe. T đã giả vờ nói ông Th dừng xe lại để đi vệ sinh, nhưng sau khi đi vệ sinh xong thì T đi lại gần ông Th rồi thò tay vào áo khoác lấy bịch ớt bột đã chuẩn bị sẵn ném vào mặt ông Th. Ông Th đã bỏ chạy và tri hô "cướp, cướp". T liền điều khiển xe môtô của ông Th chở L đi đến nhà em họ của T là chị Lê Thị H, sinh năm 1991, tại thôn 5, xã EN, huyện EL, tỉnh ĐL. Tại đây, L và T đã rao bán chiếc xe trên nhưng không có người mua. Sợ bị phát hiện, nên L và T đã tháo bỏ biển kiểm soát của xe, cùng toàn bộ dàn áo nhựa bên ngoài của xe, rồi cất vào bao tải và gửi lại nhà của chị H. Đến ngày 16 tháng 01 năm 2019 thì T và L đón xe khách ra tỉnh TT H để lẩn trốn.

Ngày 19 tháng 01 năm 2019, anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997, trú tại thôn 7, xã EN, huyện EL, tỉnh ĐL đến nhà chị H chơi, thì thấy chiếc xe môtô mà T và L đang để ở sân nhà chị H, nên T2 đã nhờ chị H gọi điện thoại di động cho T để hỏi T cho T2 mượn chiếc xe môtô trên để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T2 đã mang chiếc xe môtô trên về lắp lại toàn bộ dàn áo nhựa bên ngoài màu đỏ và lắp biển kiểm soát 47N1-9103 để sử dụng.

Đến ngày 31 tháng 01 năm 2019 thì Đặng Lvà Cao Văn T đã bị Công an tỉnh ĐL truy xét, bắt khẩn cấp khi đang lẩn trốn tại phường PH, thành phố H, tỉnh TT H.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 anh Nguyễn Văn T2 đã giao nộp 01 (một) xe môtô màu đỏ, biển kiểm soát 47N1-9103, số máy 0123885, số khung 20031457; 01 (một) bộ vỏ xe môtô, màu xanh bị vỡ nát; 01 (một) biển kiểm soát 47H2-5247 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐL để phục vụ quá trình điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM đã kết luận: 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 47H2-5247, nhãn hiệu TIANMA, số loại C110, màu: Xanh, số máy 53FMHY-0123885, số khung CHL110-20031457, trị giá còn lại 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng L, Cao Văn T khai nhận như nội dung nêu trên. Mục đích cướp tài sản là để bán lấy tiền chi phí đi đường về H.

HĐXX công bố lời khai bị hại, người liên quan có nội dung như các bị đã khai nhận.

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp là 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 47H2-5247, nhãn hiệu TIANMA, số loại C110, màu: Xanh, số máy 53FMHY-0123885, số khung CHL110-20031457 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 34/KSĐT-HS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, truy tố các bị cáo Đặng Lvà Cao Văn T về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Ltừ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt tạm giữ ngày 01/02/2019.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt tạm giữ ngày 01/02/2019.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tài phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM đã kết luận và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Đặng Lvà Cao Văn T do thiếu tiền để làm lộ phí đi đường về H , nên bị cáo Đặng Lđã nảy sinh ý định cướp xe mô tô của người chạy xe thồ để bán lấy tiền làm lộ phí và bị cáo L đã bàn với bị cáo Cao Văn T thì T đồng ý. Vào tối 13/01/2019 sau khi bàn bạc, thống nhất và phân công nhiệm vụ thì các bị cáo đã thực hiện hành vi lợi dụng trời tối, đoạn đường vắng người và lấy lý do để đi tiểu nên bị cáo T yêu cầu bị hại dừng xe, sau khi người bị hại dừng xe cho các bị cáo đi tiểu xong thì bị cáo T tiến đến gần người bị hại dùng bột ớt đã chuẩn bị sẵn hất vào mặt bị hại làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt của anh Đỗ Văn Th 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H2-5247, nhãn hiệu TIANMA, số loại C110,

màu: Xanh, số máy 53FMHY-0123885, số khung CHL110-20031457, trị giá 1.700.000đ

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "***Cướp tài sản***" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS.

**** Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:***

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm."

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi cướp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây là nguy hiểm cho xã hội, gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và gây nên tâm lý lo ngại trong cộng đồng nhân dân. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo phải nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng ý thức coi thường Pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Đỗ Văn Th. Cho nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

- Về phân hóa vai trò:

Đối với bị cáo Đặng L: Bị cáo là người nảy sinh ý định cướp tài sản và là người khởi xướng, rủ rê, bàn bạc và đồng thời cũng là người giúp sức thực hiện hành vi cướp tài sản nên bị cáo giữ vai trò chủ mưu vì vậy phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

Đối với bị cáo Cao Văn T: Mặc dù bị cáo không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo là người đi mua bột ớt để chuẩn bị phương tiện gây án, là người trực tiếp hất bột ớt vào mặt bị hại và là người trực tiếp chiếm đoạt chiếc xe mô tô của người bị hại vì vậy bị cáo giữ vai trò là người tích cực thực hiện hành vi, tuy nhiên bị cáo là người bị rủ rê nên bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo L.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo lao động tự do, thu nhập phụ thuộc vào việc làm thuê, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T2, là những người đã cho các bị cáo Đặng Lvà Cao Văn T gửi xe môtô và sử dụng xe môtô biển kiểm soát 47H2-5247, nhưng chị H và anh T2 không biết đó là tài sản do các bị cáo Đặng Lvà Cao Văn T cướp được mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

**** Các biện pháp tư pháp:***

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu bồi thường về trách nhiệm dân sự, việc không yêu cầu bồi thường là tự nguyện, thể hiện ý chí của người bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 47H2-5247, nhãn hiệu TIANMA, số loại C110, màu: Xanh, số máy 53FMHY-0123885, số khung CHL110-20031457 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Th, trú tại thôn 8, xã CB, thành phố BMT, tỉnh ĐL. Ông Th đã mua xe môtô trên của ông Lê Văn H , sinh năm 1964, trú tại số 28 HN, thành phố BMT vào ngày 01 tháng 02 năm 2015, nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên trên Giấy đăng ký xe. Ngày 25 tháng 04 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 36 về việc trả 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 47H2-5247 cho ông Đỗ Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp, xét thấy việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên cần chấp nhận.

Đối với biển kiểm soát 47N1-9103 là biển kiểm soát được cấp cho xe môtô, nhãn hiệu JAPATO, số loại 110, màu sơn: Bạc Xám, số máy JY1P49FMH07J07930, số khung LAPXCH14870007618 do ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1964, trú tại thôn 3, xã EK, huyện EL, tỉnh ĐL là chủ sở hữu. Sau đó, ông Đ đã chuyển nhượng xe môtô trên cho ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1977, trú tại thôn 7, xã EN, huyện EL, tỉnh ĐL, nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên trên Giấy đăng ký xe. Ông Ch là bố ruột của Nguyễn Văn T2. Việc T2 sử dụng biển kiểm soát trên gắn vào xe môtô của ông Th để sử dụng, thì ông Đ và ông Ch không biết nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố:</u> Các bị cáo Đặng Lvà Cao Văn T phạm tội: *"Cướp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Đặng L04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ ngày 01/02/2019, tạm giam 03/02/2019.

Bị cáo Cao Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ ngày 01/02/2019, tạm giam 03/02/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar trả lại 01 xe Mô tô cho ông Đỗ Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp (theo biên bản trả đồ vật, tài liệu ngày 25/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar và ông Đỗ Văn Th).

+ Trả lại 01 bộ vỏ xa mô tô màu đỏ cho anh Nguyễn Văn T2.

+ Trả lại cho 01 biển kiểm soát xe mô tô 47N – 9013 cho ông Nguyễn Văn Ch.

(Vật chứng trên có đặc điểm và tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Đặng Lvà Cao Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh ĐL;
- VKSND tỉnh ĐL;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐL;
- CA huyện, VKSND huyện CưM'gar;
- THA Dân sự, T H A hình sự;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Lợi Niê